

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hỗ trợ kinh phí vận chuyển gạo hỗ trợ nhân dân các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Như Xuân, Thường Xuân tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất thay thế nương rẫy trong thời gian chưa túc được lương thực các tháng cuối năm 2019

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định giá cước vận chuyển bằng xe ô tô cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 4999/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 về việc hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo các huyện Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Như Xuân cho công tác bảo vệ, phát triển rừng đợt 4 năm 2019, số 5235/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 về việc hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Thường Xuân (06 tháng cuối năm 2019);

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 665/STC-NSHX ngày 21/02/2020 về phê duyệt kinh phí vận chuyển, bố xếp, giao nhận gạo hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Như Xuân bảo vệ, phát triển rừng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí vận chuyển gạo hỗ trợ nhân dân các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Như Xuân, Thường Xuân tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất thay thế nương rẫy trong thời gian chưa túc được lương thực các tháng cuối năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tổng số lượng gạo đã vận chuyển: 2.173,595 tấn.
2. Đơn giá vận chuyển: Theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh.
3. Địa điểm giao, nhận gạo: Trung tâm huyện, trung tâm xã theo quy định.
4. Kinh phí hỗ trợ: 590.314.000 đồng (Năm trăm chín mươi triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng).
5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội (đảm bảo xã hội khác) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh cấp kinh phí cho Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa để thực hiện.
2. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa quản lý, sử dụng; thanh, quyết toán kinh phí theo chế độ tài chính quy định.

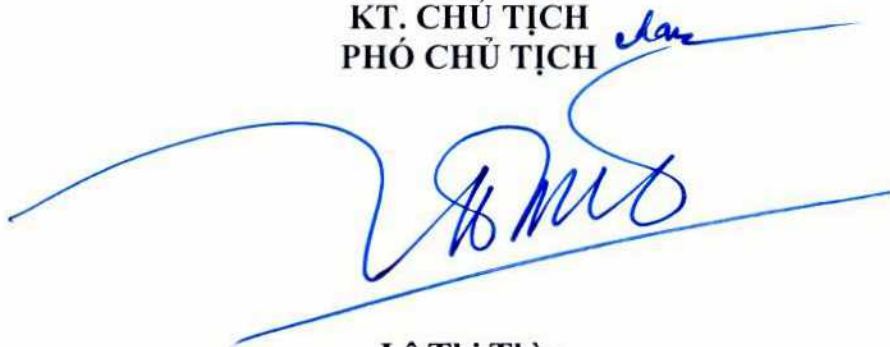
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Như Xuân, Thường Xuân; Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Thị Thìn;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ lục

**KINH PHÍ VẬN CHUYỂN, GIAO NHẬN GẠO CẤP CHO NHÂN DÂN CÁC HUYỆN: QUAN SƠN,
QUAN HÓA, LANG CHÁNH, NHƯ XUÂN, THƯỜNG XUÂN TRÔNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ
RỪNG, THAY THÊ NƯƠNG RẪY CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số: **659** /QĐ-UBND ngày **24** /02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Số tiền
	Tổng cộng (làm tròn số)	590.314.000
	Tổng cộng	590.314.494
I	Chi phí vận chuyển gạo	481.634.744
1	Cước cơ bản khu vực miền núi: (2.173,595 tấn x 40 km x (4041 x1,1) đ/tấn-km x 1,	425.121.274
2	Chi phí chờ đợi (26.000đ/t/xe/giờ x 2,173,595 tấn x 1 giờ)	56.513.470
II	Chi phí phục vụ giao nhận gạo, chi phí quản lý chỉ đạo	108.679.750
1	Chi phí giao nhận gạo tại các huyện miền núi tính bình quân 50.000đ/ tấn (2,173,595 tấn x 50.000 đ)	108.679.750

Handwritten signature